

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XÃ HỘI

Số: /SLĐTBXH-LĐVL

V/v xin ý kiến vào Dự thảo Quyết định  
ban hành Quy chế quản lý và hoạt động  
của hòa giải viên lao động trên địa bàn  
tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ nhiệm hòa giải viên lao động; Công văn số 4358/UBND-VX ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện việc xây dựng dự thảo Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sau khi được tập huấn, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh nghiệm xây dựng quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động của một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thực tiễn tại Thanh Hóa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Để có cơ sở gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị:

1. Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh

Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các hòa giải viên lao động (theo Quyết định số 3424/QĐ-UBND) tham gia góp ý vào dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*Có dự thảo gửi kèm theo*).

2. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi dự thảo Tờ trình, Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến các hòa giải viên lao động do UBND các huyện, thị xã, thành phố đề cử bổ nhiệm, **tổng hợp ý kiến tham gia** của các hòa giải viên gửi cùng văn bản góp ý về Sở Lao động -Thương binh và xã hội.

Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa (qua Phòng Lao động - Việc làm) **trước ngày 20/5/2024** để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan, các hòa giải viên lao động./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, LĐVL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Ngọc Trung**

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của  
hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ nhiệm hòa giải viên lao động; Công văn số 4358/UBND-VX ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện việc xây dựng dự thảo Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với những nội dung sau:

**1. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2022;

- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

- Điểm a Khoản 3 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Công văn số 4358/UBND-VX ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**2. Căn cứ thực tiễn**

Tại Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025, đưa ra mục tiêu hoàn thành việc xây dựng quy chế quản lý hòa giải viên lao động.

Ngày 02/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 về việc bổ nhiệm hòa giải viên lao động, trong đó có 134 hòa giải viên hoạt động tại 27 huyện, thị xã, thành phố. Với số lượng hòa giải viên lao động trên, để quản lý đội ngũ hòa giải viên, hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ cần phải xây dựng quy chế quản lý thống nhất để đảm bảo thực hiện.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động.

Với những lý do đó, việc ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là rất cần thiết.

### **3. Quá trình xây dựng quy chế**

Thực hiện Công văn số 4358/UBND-VX ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên cơ sở hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp tại Công văn số 683/STP-XDKTVB ngày 07/4/2023. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện cụ thể như sau:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Công văn số .../SLĐTBXH-LĐVL ngày .../4/2024 về việc lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Để đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để lấy ý kiến của tổ chức, người dân theo đúng quy định, thời gian thực hiện lấy ý kiến từ ngày .../4/2024 đến ---/5/2024. Sau thời gian trên, Cổng Thông tin Điện tử tỉnh nhận được... ý kiến tham gia vào nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Cho đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được ... văn bản tham gia ý kiến của Liên đoàn Lao động thành phố, VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, ... đơn vị có ý kiến tham gia cụ thể vào dự thảo Quyết định;... đơn vị có ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải

viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Những ý kiến tham gia đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Quyết định.

Thực hiện Bước 4 tại Phụ lục II về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (ban hành kèm theo Công văn số 683/STP-XDKTVB ngày 07/4/2023 của Sở Tư pháp), ngày .../5/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã gửi hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để Sở Tư pháp thẩm định.

Sau khi nhận được ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số .../STP-XDKTVB ngày .../5/2024 về việc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định theo ý kiến thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

#### **4. Nội dung chính của dự thảo Quyết định**

Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đề xuất ban hành gồm có 7 chương và 19 điều, cụ thể:

- Chương I. Những quy định chung. Gồm 01 điều.
- Chương II: Tiêu chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hòa giải viên lao động. Gồm 04 điều.
- Chương III: Nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của hòa giải viên lao động. Gồm 03 điều.
- Chương IV. Phân cấp quản lý hòa giải viên lao động. Gồm 02 điều.
- Chương V: Cử hòa giải viên lao động và nguyên tắc hòa giải. Gồm 03 điều.
- Chương VI: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động. Gồm 05 điều.
- Chương VII: Điều khoản thi hành. Gồm 01 điều.

#### **5. Về thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới**

- Về thủ tục hành chính: Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

- Về đánh giá tác động về giới: Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Việc UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không tạo ra sự bất bình đẳng giới giữa nam và nữ, Quy chế được áp dụng đồng nhất, không phân biệt giới tính.

## **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất**

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

*(Hồ sơ trình ban hành kèm Tờ trình gồm có: Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu các ý kiến tham gia; Bản chụp các ý kiến tham gia của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân (bao gồm cả các ý kiến tham gia trên Cổng Thông tin Điện tử tỉnh; Báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến sau thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PGĐ phụ trách Hoàng Ngọc Trung;
- Lưu: VT, LĐVL.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Hương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế quản lý và hoạt động của**  
**hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện  
lao động và quan hệ lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số .../TTr - SLĐT BXH ngày .../2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và hoạt động  
của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động -  
Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,  
các hòa giải viên lao động tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên  
quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các hòa giải viên lao động;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Minh Tuấn**

## QUY CHẾ

### Quản lý và hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hòa giải viên lao động; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của hòa giải viên lao động; cử hòa giải viên lao động tiến hành hòa giải các cuộc tranh chấp lao động; phân cấp quản lý hòa giải viên lao động; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

## Chương II TIÊU CHUẨN, BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, MIỄN NHIỆM HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

### Điều 2. Tiêu chuẩn hòa giải viên lao động

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt.
- Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động.
- Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

### Điều 3. Bổ nhiệm hòa giải viên lao động

- Lập kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động thực hiện theo Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.



2. Trình tự, thủ tục tuyển chọn bổ nhiệm hòa giải viên lao động thực hiện theo Khoản 2 Điều 93 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 4. Bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động**

Bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động thực hiện theo Khoản 3 Điều 93 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 5. Miễn nhiệm hòa giải viên lao động**

1. Hòa giải viên lao động miễn nhiệm khi thuộc một số trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 94 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm hòa giải viên lao động thực hiện theo Khoản 2 Điều 94 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Chương III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của hòa giải viên lao động**

1. Nhiệm vụ chung

- a) Hòa giải tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề;
- b) Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

2. Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh bao gồm một số hoạt động như sau:

- a) Hỗ trợ người lao động, tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động đối thoại, thương lượng tập thể;
- b) Hỗ trợ tư vấn pháp luật cho tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp khi có đủ điều kiện;
- c) Tham gia xử lý các vụ đình công không đúng trình tự pháp luật theo phân công;
- d) Tham gia thu thập thông tin về quan hệ lao động, phối hợp xây dựng hệ thống quản lý vụ việc hòa giải tranh chấp lao động;
- e) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành do hòa giải viên lao động trực tiếp giải quyết; kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý hòa giải viên những vấn đề phát sinh;
- g) Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và hoàn thiện các công cụ quản trị theo quy định của pháp luật lao động;
- h) Theo dõi, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động tại địa bàn.

#### **Điều 7. Quyền của hòa giải viên lao động**

1. Quyền yêu cầu các bên tranh chấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ, trung cầu giám định, mời người làm chứng và người có liên quan.

2. Quyền tham khảo ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn về lĩnh vực tranh chấp.

3. Được hưởng các chế độ, điều kiện làm việc theo quy định.

### **Điều 8. Nghĩa vụ của hòa giải viên lao động**

1. Thực hiện nhiệm vụ hòa giải tranh chấp lao động và tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động theo quy định của pháp luật và sự phân công của cơ quan, đơn vị quản lý hòa giải viên lao động.

2. Tuân thủ quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Tuân thủ quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

4. Không được từ chối nhiệm vụ khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp hoặc hỗ trợ phát triển quan hệ lao động mà không có lý do chính đáng. Trường hợp được coi là có lý do chính đáng theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Bộ luật Lao động năm 2019.

5. Không được nhận tiền, lợi ích từ các bên tranh chấp hoặc có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích của các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo (định kỳ, đột xuất, vụ việc).

## **Chương IV PHÂN CẤP QUẢN LÝ HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

### **Điều 9. Phân cấp quản lý và phạm vi hoạt động**

#### **1. Phân cấp quản lý**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: quản lý trực tiếp các hòa giải viên lao động do địa phương đề xuất; đồng thời là đầu mối cấp huyện trong việc tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động, có trách nhiệm phân loại, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động tại địa bàn quản lý.

#### **2. Phạm vi hoạt động**

Hòa giải viên lao động hoạt động thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được phân cấp quản lý chung tại địa phương, có nhiệm vụ giải quyết tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động tại địa phương khi được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

cử hoặc một trong các bên tranh chấp yêu cầu; phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh về quan hệ lao động xảy ra trên địa bàn quản lý hoặc các địa phương khác có liên quan, giải quyết các vụ đình công không đúng trình tự, thủ tục và những nhiệm vụ khác được phân công.

Khi xảy ra tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, hòa giải viên lao động hoạt động trong địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với hòa giải viên lao động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cử, để vụ việc được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

### **Điều 10. Quản lý hòa giải viên lao động**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý hòa giải viên lao động quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý hòa giải viên lao động quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

## **Chương V**

### **CỬ HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG VÀ NGUYÊN TẮC HÒA GIẢI**

#### **Điều 11. Thẩm quyền cử hòa giải viên lao động**

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cử hòa giải viên lao động theo phân cấp quản lý thực hiện hòa giải tranh chấp lao động xảy ra trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

2. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì có thể cử nhiều hòa giải viên lao động cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ.

3. Trình tự, thủ tục cử hòa giải viên lao động phải đảm bảo đơn giản, nhanh chóng để tạo điều kiện cho hòa giải viên lao động thực hiện nhiệm vụ.

4. Hình thức cử hòa giải viên lao động bằng văn bản là căn cứ để giải quyết chế độ đối với hòa giải viên lao động.

#### **Điều 12. Nguyên tắc hòa giải lao động**

1. Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng sự thỏa thuận, thống nhất của các bên; không được ép buộc các bên thỏa thuận, thống nhất trái với ý chí của họ.

2. Bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

3. Công khai, minh bạch, khách quan, kịp thời, nhanh chóng và đúng pháp luật.

4. Thỏa thuận hòa giải không được vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

5. Bảo mật thông tin, trừ trường hợp pháp luật quy định.

6. Hòa giải viên tiến hành hòa giải độc lập và tuân theo pháp luật; phương thức hòa giải được tiến hành linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm của mỗi loại vụ việc.

7. Tiếng nói và chữ viết dùng trong hòa giải là tiếng Việt. Người tham gia hòa giải có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình; trường hợp này họ có thể tự bố trí hoặc đề nghị hòa giải viên bố trí phiên dịch cho mình.

Người tham gia hòa giải là người khuyết tật nghe, nói hoặc khuyết tật nhìn có quyền dùng ngôn ngữ, ký hiệu, chữ dành riêng cho người khuyết tật; trường hợp này phải có người biết ngôn ngữ, ký hiệu, chữ dành riêng cho người khuyết tật để dịch lại và họ cũng được coi là người phiên dịch.

8. Bảo đảm bình đẳng giới trong hòa giải.

### **Điều 13. Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động**

Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, cơ quan quản lý và hòa giải viên lao động xác định nội dung đề triển khai hỗ trợ phát triển quan hệ lao động đối với từng nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Hòa giải viên lao động đề xuất kế hoạch cụ thể trình Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để thực hiện các nội dung về hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội duyệt kế hoạch hỗ trợ hòa giải viên trong việc thực hiện hỗ trợ phát triển quan hệ lao động đồng thời có thể cử nhóm hòa giải viên cùng tham gia đối với doanh nghiệp có quy mô lớn.

3. Ngoài ra, theo kế hoạch về hỗ trợ quan hệ lao động hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc của các bên, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phân công hòa giải viên lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển quan hệ lao động đối với từng trường hợp cụ thể.

## **Chương VI**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

**Điều 14. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động**

1. Tiêu chí đánh giá hòa giải viên lao động dựa trên cách thức, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Việc chấp hành chủ trương đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật Đảng;

b) Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm;

c) Kết quả giải quyết (thành hoặc không thành) gắn với cách thức triển khai giải quyết tranh chấp lao động của hòa giải viên lao động;

d) Hoạt động hỗ trợ phát triển quan hệ lao động của hòa giải viên lao động, kết quả đạt được;

e) Chấp hành phân công nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của hòa giải viên lao động theo Quy chế này và quy định của pháp luật;

g) Những tiêu chí khác phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương;

2. Về xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ căn cứ các mức sau: Hoàn thành tốt, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được xác định làm căn cứ thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng hoặc miễn nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định.

### **Điều 15. Tiêu chí đánh giá kết quả của hòa giải viên lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ**

1. Chấp hành chủ trương đường lối, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng;

2. Chấp hành tốt quy định cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;

3. Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm đạt 70% trở lên;

4. Kết quả hòa giải thành đạt từ 60% trở lên so với số vụ tham gia hòa giải của hòa giải viên lao động;

5. Hoạt động hỗ trợ phát triển quan hệ lao động của hòa giải viên lao động, kết quả đạt được.

### **Điều 16. Tiêu chí đánh giá kết quả của hòa giải viên lao động hoàn thành nhiệm vụ**

1. Chấp hành chủ trương đường lối, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng;

2. Chấp hành tốt quy định cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;

3. Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm đạt 60% trở lên;

4. Kết quả hòa giải thành đạt từ 50% trở lên so với số vụ tham gia hòa giải của hòa giải viên lao động;

5. Hoạt động hỗ trợ phát triển quan hệ lao động của hòa giải viên lao động, kết quả đạt được.

**Điều 17. Tiêu chí đánh giá kết quả của hòa giải viên lao động không hoàn thành nhiệm vụ**

1. Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền;
2. Có hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá;
3. Từ chối thực hiện nhiệm vụ khi được cử tham gia hòa giải tranh chấp lao động hoặc hỗ trợ phát triển quan hệ lao động mà không có lý do chính đáng;
4. Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm đạt dưới 50% mà không có lý do chính đáng.

**Điều 18. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động**

1. Hòa giải viên lao động tự đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động thuộc quyền quản lý của đơn vị và báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp chung báo cáo của các Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để phân loại đánh giá hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh; tiến hành các thủ tục thi đua khen thưởng đối với hòa giải viên lao động theo quy định.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động – Thương binh và xã hội, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:
  - a) Hàng năm rà soát nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn quản lý; Xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
  - b) Hàng năm, tổng hợp tình hình hòa giải viên lao động để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
  - c) Thực hiện quản lý hòa giải viên lao động theo phân cấp quản lý.
  - d) Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho hòa giải viên lao động.
2. Quy chế này được quán triệt và triển khai đến các cơ quan quản lý hòa giải viên lao động, hoà giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các cơ

quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và xã hội để ghi nhận và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.